

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HSST
Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái;

Ông Nguyễn Đình Sơn.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du; tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/QĐXX, ngày 06 tháng 4 năm 2018; đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1992;

ĐKHKTT: Bản L, xã Mường N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Lô Thị L, sinh năm 1971; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con út; Vợ Lương Thị M, sinh năm 1991, có một con, sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại :

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

2. Anh Trần Công T, sinh năm 1981, Có mặt;

(chồng chị Phạm Thị M) và là chủ cửa hàng điện thoại M;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

3. Chị Bùi Thị L1, sinh năm 1986; Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

4. Chị Lăng Thị T, sinh năm 1989; Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lô Thị L, sinh năm 1971, có mặt;

HKTT: Bản L, xã Mùòng N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

2. Bà Lô Thị H, sinh năm 1985, Vắng mặt;

HKTT: Bản L, xã Mùòng N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

3. Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1993, vắng mặt;

HKTT: Na C, xã Đòòng V, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

4. Anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1971, vắng mặt;

Cửa hàng điện thoại Phương A; HKTT: Phù L, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

5. Anh Lê Duy Q1, sinh năm 1991, vắng mặt;

Cửa hàng điện thoại Q Mobile;

Địa chỉ: Số 337 Nguyễn Văn C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN THẤY

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N đã dùng thủ đoạn mượn xe máy của bạn là anh Hà Văn Đ, tháo biển kiểm soát, rồi đến các cửa hàng điện thoại di động, đỗ xe bên ngoài cửa hàng, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa. N vào trong cửa hàng, vờ hỏi mua điện thoại. Khi chủ cửa hàng đưa điện thoại cho xem, lợi dụng sơ hở, cầm điện thoại ra xe bỏ chạy. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017 trên địa bàn huyện Tiên Du, N đã thực hiện 4 hành vi như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15h 30 ngày 19/11/2017, N điều khiển xe mô tô đi loanh quanh ở khu vực trung tâm xã H, huyện T tìm cửa hàng điện thoại. Đến cửa hàng A ở thôn Đ, do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ, N dừng xe đi vào bên trong, bảo anh Đ cho xem chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng, loại 16GB. Sau khi cầm chiếc điện thoại vờ mở ra xem, thấy anh Đ cúi xuống mở cửa tủ hàng, N cầm điện thoại ra cửa, phóng xe máy bỏ chạy. Đến cửa hàng điện thoại thuộc thị xã T, N bán chiếc điện thoại cho một người không quen biết được 3.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 14h ngày 21/11/2017, N điều khiển xe mô tô đi đến cầu vượt H, xã L, huyện T. Vào cửa hàng điện thoại M của anh Trần Công T và vợ là chị Phạm Thị M ở Chợ B, L. Anh T ngồi tại bàn máy vi tính. Chị M đứng bên trong tủ hàng. N bảo chị M cho xem chiếc điện thoại Iphone 5S, màu vàng, loại 16GB. N cầm điện thoại vờ xem, rồi lại hỏi xem chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, loại 16G. Không nghi ngờ, chị M đã lấy cho N xem. Quan sát thấy chị M và anh T không để ý, N cầm cả hai chiếc điện thoại ra xe, nổ máy chạy về phía cầu vượt H, đi ra thị xã T Anh T, chị M hô hoán đuổi theo nhưng không kịp. N đến cửa hàng điện thoại Phương A, bán cho anh Nguyễn Trung Q chiếc điện thoại Iphone 5S được 1.900.000đ. N tiếp tục đến cửa hàng Q Mobile của anh Lê Duy Q1 ở thành phố B, bán chiếc điện thoại Iphone 6Plus được 3.900.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 14h 30 phút ngày 25/11/2017, N đến cửa hàng điện thoại Gia H của chị Bùi Thị L1 ở Đ, xã H. N bảo chị L1 cho xem chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, loại 128GB. Khi chị L1 đưa điện thoại, N vờ kiểm tra

máy. Thấy chị L1 cúi người mở tủ hàng, N cầm điện thoại ra ngoài, nổ máy và điều khiển xe ra thị xã T, đến cửa hàng điện thoại Phương A, bán cho anh Q được số tiền 3.500.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 13h ngày 18/12/2017, N đến cửa hàng điện thoại Thanh T của chị Lăng Thị T ở Đ, xã H, huyện T. N bảo chị T cho xem chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu ghi trắng, loại 64GB. Khi chị T đưa điện thoại, N cầm , vờ xem xét. Sau đó, N bảo chị T lấy cho N xem chiếc điện thoại khác. Ngay khi chị T cúi người mở tủ hàng thì N bỏ chạy ra ngoài cùng chiếc điện thoại, nổ máy, điều khiển xe chạy về phía Ủy ban nhân dân xã H. Chị T chạy đuổi theo và hô hoán. N chạy xe được khoảng 100m thì làm rơi chiếc điện thoại và chiếc áo khoác vắt trên xe. N dừng lại để nhặt điện thoại, bỏ lại áo khoác, rồi tiếp tục tăng ga bỏ chạy. Ra thị xã T, bán chiếc điện thoại cho anh Q, chủ cửa hàng Phương A được 3.500.000đ. N trả cho anh Đ 900.000 mà N nợ trước đó.

Sau khi mua điện thoại của N, anh Q đã thay thế một số linh kiện của máy. Được Cơ quan điều tra thông báo, anh Q đã giao nộp chiếc điện thoại phục vụ việc điều tra vụ án.

Toàn bộ số tiền bán điện thoại mà N chiếm đoạt được, N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Các biên bản định giá tài sản ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du đã kết luận:

- Chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng, loại 16GB (của anh Đ) giá trị còn lại 3.800.000đ;

- Hai chiếc điện thoại của chị M gồm: Chiếc điện thoại Iphone 5S, màu vàng, loại 16GB, giá trị còn lại 3.500.000đ và chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, loại 16G, giá trị còn lại 6.500.000đ. Tổng giá trị 10.000.000đ;

- Chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, loại 128GB (của chị L1), giá trị còn lại 9.000.000đ;

Biên bản định giá tài sản ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du đã kết luận: Chiếc Iphone 6Plus, màu ghi trắng, loại 64GB (của chị T), giá trị còn lại 8.000.000đ;

Trong giai đoạn điều tra vụ án: Mẹ đẻ của bị cáo là bà Lô Thị L đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại là: anh Đ số tiền 3.800.000đ; Chị M, anh T số tiền 10.000.000đ; Chị L1 9.000.000đ; chị T số tiền 8.000.000đ. Những người bị hại trên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của chị T, đem bán cho anh Q với số tiền 3.500.000đ. Sau đó, anh Q tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra. Số tiền anh Q mua điện thoại của bị cáo đã được bà Lô Thị H là dì ruột của bị cáo trả đầy đủ cho anh Q. Đến nay, anh Q không có yêu cầu gì

Cáo trạng số: 30/CT - VKSTD ngày 28/3/2018 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Hà Văn N về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1điều 136 - Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã dùng thủ đoạn mượn xe máy của bạn, tháo biển kiểm soát, điều khiển xe đi lòng vòng ở những khu vực có cửa hàng điện thoại di động. Sau khi dựng xe bên ngoài, chìa khóa điện vẫn để ở ổ khóa, bị cáo vào cửa hàng, hỏi chủ cửa hàng cho xem điện thoại di động. Lợi dụng chủ cửa hàng sơ hở, bị cáo cầm điện thoại di động chạy ra ngoài bỏ chạy. Bị cáo đem những chiếc điện thoại này bán cho các cửa hàng bán điện thoại khác lấy tiền chi tiêu cá nhân. Từ ngày 19/11 đến ngày 18/12/2017, bị cáo đã chiếm đoạt 5 chiếc điện thoại di động trên địa bàn huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt.

Người bị hại anh Trần Công T trình bày: Vợ chồng anh mở cửa hàng bán và sửa chữa điện thoại Minh T tại gia đình ở Chợ B, xã L. Ngày 21/11/2017, khi vợ chồng anh đang ở cửa hàng thì bị cáo đến hỏi mua điện thoại. Chị M là vợ anh đã đưa cho bị cáo xem chiếc điện thoại Iphone 5S, màu vàng. Sau đó, bị cáo lại đề nghị được xem chiếc điện thoại Iphone 6Plus, màu vàng, 16GB. Chị M đã đưa cho bị cáo. Lợi dụng cả hai vợ chồng không để ý, bị cáo N đã nhanh chóng mang cả hai chiếc điện thoại ra ngoài, phóng xe rất nhanh để tẩu thoát. Anh hô hoán mọi người đuổi theo nhưng không kịp. Đến nay, anh đã nhận được tiền bồi thường giá trị của hai chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt, không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tuổi đời còn trẻ, lại là người dân tộc ít người, đã biết ăn năn, hối cải, cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án, bà Lô Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo. Khi biết N phạm tội, bà đã bồi thường cho người bị hại 30.800.000 đồng là tổng giá trị của những chiếc điện thoại di động mà bị cáo N đã chiếm đoạt. Nay bà L không có yêu cầu gì về việc bị cáo trả lại số tiền trên. Bà L cũng nhận trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục con và mong muốn HĐXX cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật, sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 136, điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 – BLHS năm 1999;

Xử phạt: Hà Văn N từ 42 đến 48 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại của người bị hại đã được bồi thường toàn bộ. Những người bị hại không yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số tư trang theo đề nghị của bị cáo; Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động bị cáo đã liên lạc với anh Đ để mượn xe và chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lăng Thị T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11 đến ngày 18/12/2017, Hà Văn N đã mượn xe mô tô của anh Hà Văn Đ. N sử dụng xe đi qua các cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn xã L, xã H, huyện T để quan sát, chọn thời điểm thích hợp để hành động. Nhằm tránh sự phát hiện, trong những lần thực hiện N đã tháo biển số xe. Để có thể tẩu thoát nhanh ngay sau khi chiếm đoạt được tài sản; N dựng xe máy bên ngoài cửa hàng điện thoại, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, đi vào bên trong hỏi mua điện thoại. Khi chủ cửa hàng đưa điện thoại, N vào xem, kiểm tra điện thoại rồi lợi dụng chủ cửa hàng sơ hở như cúi xuống mở cửa tủ hàng hoặc đổi điện thoại khác đã nhanh chóng cầm điện thoại ra xe tẩu thoát nhanh chóng. Bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đ, chị L1, chị T, mỗi người một chiếc điện thoại di động; Chiếm đoạt của chị M, anh T 02 chiếc điện thoại di động. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo N đã chiếm đoạt trong 4 lần thực hiện hành vi phạm tội là 30.800.000đồng

Hành vi của bị cáo thỏa mãn các quy định tại khoản 1 điều 136 – BLHS năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố là đúng người, đúng tội,

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

HĐXX xét cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện 4 lần cướp giật tài sản, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48-BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho những người bị hại; Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 – BLHS;

Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Hà Văn C là người được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 – BLHS

Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được mẹ đẻ bị cáo bồi thường đầy đủ cho những người bị hại. Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của chị T được bán cho anh Q. Anh Q đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Số tiền 3.500.000đ anh Q đã mua điện thoại của bị cáo cũng đã được chị Lô Thị H trả lại cho anh Q. Đến nay, những người bị hại và anh Q không yêu cầu gì, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 37F1-107. 36 bị cáo đã mượn để sử dụng trong mỗi lần phạm tội; Được xác định thuộc quyền sở hữu của anh Hà Văn Đ. Khi cho bị cáo mượn xe, anh Đ không biết bị cáo sẽ sử dụng làm phương tiện để phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Đ. Đến nay, anh Đ không có yêu cầu, nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy tư trang của bị cáo gồm: 01 chiếc áo khoác nam; 01 đôi giày da nhãn hiệu Fasion; 01 đôi dép xốp, 01 quần bò dài, 01 áo len dài tay cao cổ màu tím than

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Chiếc điện thoại di động Xphone màu đen, đã cũ, bị cáo dùng để gọi cho anh Đ mượn xe máy để phạm tội; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus màu trắng, loại 64GB,

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông đã mua chiếc điện thoại của bị cáo chiếm đoạt của anh Đ; Bị cáo N khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau;

Đối với anh Nguyễn Trung Q, anh Lê Duy Q1 - Chủ những cửa hàng kinh doanh điện thoại - là những người đã mua những chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt được. Trước đó, anh Q, anh Q1 không có hứa hẹn trước với bị cáo về việc tiêu thụ; cũng như không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo N còn khai nhận: Cũng trong khoảng thời gian trên, bị cáo còn thực hiện 3 hành vi “*Cướp giật tài sản*” khác trên các địa bàn huyện Y, thị xã T, thuộc tỉnh Bắc Ninh; huyện G, thành phố Hà Nội. Cơ quan Điều tra Công an huyện Tiên Du đã có công văn trao đổi với cơ quan điều tra thuộc các địa bàn trên để giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn N phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 41 - BLHS năm 1999; Khoản 2, 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 - BLTTHS năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

- Xử phạt: Hà Văn N: 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/12/2017;

Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tư trang của bị cáo gồm: 01 chiếc áo khoác nam; 01 đôi giày da nhãn hiệu Fasion; 01 đôi dép xốp, 01 quần bò dài, 01 áo len dài tay cao cổ màu tím than;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Xphone màu đen, bên trong có lắp simcard; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus màu trắng, loại 64GB, số imei 352066066971032;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tiên Du với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du)

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong